HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **PHƯỜNG AN DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38 /NQ-HĐND	*An Dương, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công phường năm 2026 (Lần 3)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG AN DƯƠNG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 5 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2026;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: số 5068/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công năm 2026; số 4004/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026 về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2026 (lần 4);

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường An Dương: số 24/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2025 về Kế hoạch đầu tư công phường năm 2026; số 01/NQ-HĐND ngày 29 tháng 01 năm 2026 về Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công phường năm 2026 (lần 1); số 31/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 về Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công phường năm 2026 (lần 2);

Căn cứ Thông báo kết luận số 276-TB/ĐU ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Thường trực Đảng ủy tại Hội nghị giao ban thường kỳ tuần 43 năm 2026;

Căn cứ Thông báo kết luận số 279-TB/ĐU ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Thường trực Đảng ủy về sử dụng nguồn tăng thu ngân sách phường năm 2025 bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân phường tại Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2026 về việc ban hành Nghị quyết điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công phường năm 2026 (lần 3); Báo cáo thẩm tra số 12/BC-KTXH ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công phường năm 2026 (lần 3) với những nội dung chủ yếu sau:

1. Điều chỉnh số lượng dự án tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường, danh mục dự án dự kiến đầu tư gồm **12** dự án, đề nghị điều chỉnh thành **22** dự án *(điều chỉnh tăng 12 dự án và điều chỉnh giảm 02 dự án)*.

2. Điều chỉnh phương án phân bổ vốn:

- Tổng nguồn vốn bố trí cho các dự án khởi công mới không điều chỉnh, giữ nguyên theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường là 63.873,708 triệu đồng. Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố là 20.000 triệu đồng. Nguồn vượt thu ngân sách phường năm 2025 là 4.000 triệu đồng.

- Phần đề xuất điều chỉnh: Phân bổ cho các dự án đã được Ủy ban nhân dân phường phê duyệt, trong đó phân bổ toàn bộ nguồn vốn đầu tư công năm 2026 là 87.873,708 triệu đồng cho các dự án. Nhu cầu còn lại sẽ tiếp tục phân bổ trong các năm tiếp theo.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

3. Các nội dung khác không thay đổi, giữ nguyên theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường: số 24/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2025 về Kế hoạch đầu tư công phường năm 2026; số 01/NQ-HĐND ngày 29 tháng 01 năm 2026 về Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công phường năm 2026 (lần 1); số 31/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 về Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công phường năm 2026 (lần 2).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công phường năm 2026 (sau khi điều chỉnh lần 3) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; chịu trách nhiệm về hồ sơ, tính chính xác số liệu của các dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ Đại biểu và các Đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường khóa II, kỳ họp thứ 5 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 03 tháng 11 năm 2026./.

Nơi nhận:
- TT HĐND, UBND TP;
- Sở Tài chính;
- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND, UBND phường;
- UBMTTQ VN phường;
- Các Ban, các Tổ và đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Kho bạc Nhà nước khu vực III;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D PHƯỜNG AN DƯƠNG T.P HẢI PHÒNG

Bùi Thị Hồng Vân

Phụ lục I:

BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH TỔNG NGUỒN VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ VỐN NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 38 /NQ-HĐND ngày 03/11/2026 của Hội đồng nhân dân phường)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2026					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:				
			Nguồn hỗ trợ, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố (Nguồn XDCB tập trung)	Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho dự án cụ thể	Nguồn vốn ngân sách phường được điều tiết từ số thu tiền sử dụng đất	Nguồn vượt thu ngân sách phường năm 2025	
I	**TỔNG NGUỒN VỐN**	**87,873.708**	**41,993.708**	**20,000.000**	**21,880.000**		
1	Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố	61,993.708	41993.71	20,000.000			
2	Nguồn vốn ngân sách phường được điều tiết từ số thu tiền sử dụng đất	21,880.000			21,880.000		
3	Nguồn vốn khác	4,000.000				4,000.000	
II	**PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ VỐN**	**87,873.708**	**41,993.708**	**20,000.000**	**21,880.000**	**4,000.000**	
1	Bố trí vốn các dự án khởi công mới, vốn chuẩn bị đầu tư và dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, kinh phí giải phóng mặt bằng	87,873.708	41,993.708	20,000.000	21,880.000	4,000.000	

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 PHƯỜNG AN DƯƠNG (LẦN 3)

(Kèm theo Nghị quyết số 58/HĐND ngày 03/11/2026 của HĐND phường An Dương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương/dự án/Quyết toán		Dự kiến Kế hoạch ĐTC trung hạn giai đoạn 2026-2030		Kế hoạch ĐTC năm 2026 (điều chỉnh lần 1) theo NQ số 01/NQ-HĐND ngày 29/01/2026			Kế hoạch ĐTC năm 2026 (điều chỉnh lần 2) theo NQ số 31/NQ-HĐND ngày 28/8/2026			Kế hoạch ĐTC năm 2026 (điều chỉnh lần 2) tại QĐ số 1571 ngày 05/9/2026 và QĐ số 1631 ngày 14/9/2026			Kế hoạch ĐTC năm 2026 điều chỉnh, bổ sung kỳ này					Tăng(+)/ Giảm(-) KHĐTC kỳ này	Ghi chú
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng MĐT/Dự kiến TMĐT	NSTP	NSĐP	Tổng số	Nguồn XDCBTT	Tiền đất	Tổng số	Nguồn XDCBTT	Tiền đất	Tổng số	Nguồn vốn	Tiền đất	Tổng số	Nguồn XDCBTT	Tiền đất	Nguồn vốn khác			
																		NSTP	Vượt thu NS phường năm 2025		
	Tổng cộng		**143,947.334**	-	**319,365.000**	**63,873.708**	**41,993.708**	**21,880.000**	**63,873.708**	**41,993.708**	**21,880.000**	**63,873.708**	**41,993.708**	**21,880.000**	**87,873.708**	**41,993.708**	**21,880.000**	**20,000.000**	**4,000.000**	**24,000.000**	
I	**Bổ sung có mục tiêu của thành phố và tiền sử dụng đất 2026**								**63,873.708**			**63,873.708**	**41,993.708**	**21,880.000**	**65,873.708**	**41,993.708**	**21,880.000**	-	**2,000.000**	**2,000.000**	
1	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ một số tuyến đường khu vực Thị trấn (cũ).	QĐ số 56 ngày 20/01/2026 QĐ số 1385 ngày 11/8/2026	16,230.122	-	16,230.122	9,595.036	6,909.036	2,686.000	9,738.073	7,052.073	2,686.000	12,638.073	9,952.073	2,686.000	14,190.999	10,004.999	2,786.000		1,400.000	1,552.926	
2	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ một số tuyến đường khu vực Tân Tiến (cũ).	QĐ số 57 ngày 20/01/2026 QĐ số 744 ngày 06/6/2026	8,088.822	-	8,088.822	16,333.595	7,117.595	9,216.000	6,471.058	6,471.058		5,702.850	4,300.000	1,402.850	5,702.850	4,300.000	1,402.850			-	
3	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ một số tuyến đường khu vực Đặng Cương (cũ)	QĐ số 58 ngày 20/01/2026	9,817.245	-	9,817.245	9,787.245	7,047.245	2,740.000	7,853.796	5,113.796	2,740.000	6,589.200	5,113.796	1,475.404	6,589.200	5,113.796	1,475.404			-	
4	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ một số tuyến đường khu vực Quốc Tuấn (cũ)	QĐ số 59 ngày 20/01/2026	6,382.954	-	6,382.954	6,352.954	4,574.954	1,778.000	5,106.363	4,574.954	531.409	5,283.447	4,752.038	531.409	4,914.377	4,382.968	531.409			(369.070)	
5	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ một số tuyến đường khu vực Lê Lợi (cũ)	QĐ số 60 ngày 20/01/2026	5,167.614	-	5,167.614	5,137.614	3,699.614	1,438.000	4,134.091	2,696.091	1,438.000	2,150.000	2,150.000		2,150.000	2,150.000	-			-	
6	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ một số tuyến đường khu vực Nam Sơn (cũ)	QĐ số 61 ngày 20/01/2026 QĐ số 837 ngày 24/6/2026	5,456.571	-	5,456.571	8,005.751	5,764.751	2,241.000	4,365.257	4,365.257	-	3,995.700	3,450.000	545.700	3,995.700	3,450.000	545.700			-	
7	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ một số tuyến đường khu vực Bắc Sơn (cũ)	QĐ số 62 ngày 20/01/2026	6,377.465	-	6,377.465	6,347.465	4,566.465	1,781.000	5,101.972	4,566.465	535.507	6,058.150	3,700.000	2,358.150	6,058.150	3,700.000	2,358.150			-	
8	Cải tạo, chỉnh trang khu vực bỏ phiếu phục vụ Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031	QĐ số 03 ngày 06/01/2026 QĐ số 1712 ngày 24/9/2026	2,414.048	-	2,414.048	2,314.048	2,314.048		2,414.048	2,414.048	-	2,414.048	2,414.048		2,361.122	2,361.122				(52.926)	Đã QT.
9	Cải tạo, sửa chữa các trụ sở sau sắp xếp để phù hợp với công năng sử dụng cho các đơn vị mới	QĐ số 1324 ngày 04/8/2026	18,672.827	-	18,672.827				11,129.050	4,739.966	6,389.084	11,482.240	6,161.753	5,320.487	11,851.310	6,530.823	5,320.487			369.070	
9.1	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo								8,066.050	4,739.966	3,326.084	7,515.831	5,258.344	2,257.487	7,884.901	5,627.414	2,257.487			369.070	
9.2	Lĩnh vực Y tế								3,063.000		3,063.000	3,966.409	903.409	3,063.000	3,966.409	903.409	3,063.000			-	
-	Xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao đa năng phường An Dương			-	-				200.000		200.000	200.000		200.000	-		-			(200.000)	CBĐT
-	Xây dựng trường chuẩn liên cấp An Dương			-	-				200.000		200.000	200.000		200.000	-		-			(200.000)	CBĐT
10	Đầu tư hạ tầng chuyển đổi số các Tổ dân phố - Giai đoạn 1	QĐ số 1325 ngày 04/8/2026	10,500.000	-	10,500.000				7,160.000		7,160.000	7,160.000	-	7,160.000	7,460.000	-	7,460.000			300.000	CBĐT
	Chuẩn bị đầu tư các DA dự kiến thực hiện năm 2027		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	**600.000**	-	-		**600.000**	**600.000**	
11	Cải tạo, sửa chữa các điểm nhà văn hóa Tổ dân phố sau sáp nhận trên địa bàn phường An Dương		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50.000				50.000	50.000	
12	Bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường An Dương nhằm đáp ứng tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 - giai đoạn 1		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50.000				50.000	50.000	
13	Đầu tư lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy tại các điểm trường mầm non trên địa bàn phường An Dương		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50.000				50.000	50.000	
14	Đầu tư xây dựng mới Trường Tiểu học An Dương		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	75.000				75.000	75.000	CBĐT

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương/dự án/Quyết toán		Dự kiến Kế hoạch ĐTC trung hạn giai đoạn 2026-2030		Kế hoạch ĐTC năm 2026 (điều chỉnh lần 1) theo NQ số 01/NQ-HĐND ngày 29/01/2026			Kế hoạch ĐTC năm 2026 (điều chỉnh lần 2) theo NQ số 31/NQ-HĐND ngày 28/8/2026			Kế hoạch ĐTC năm 2026 (điều chỉnh lần 2) tại QĐ số 1571 ngày 05/9/2026 và QĐ số 1631 ngày 14/9/2026			Kế hoạch ĐTC năm 2026 điều chỉnh, bổ sung kỳ này					Tăng(+)/ Giảm(-) KHĐTC kỳ	Ghi chú
		[illegible]	Tổng															Nguồn vốn khác			
15	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa Trường mầm non An Dương		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50.000				50.000	50.000	
16	Cải tạo, mở rộng tuyến đường vào khu vực dự kiến xây dựng mới Trường Tiểu học An Dương và Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường An Dương		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	75.000				75.000	75.000	
17	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Nam Sơn		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50.000				50.000	50.000	
18	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa Trường THCS Tân Tiến		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50.000				50.000	50.000	
19	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ tạo lập quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trong khu dân cư Tổ dân phố 1 Tràng Duệ, phường An Dương		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50.000				50.000	50.000	
20	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ tạo lập quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trong khu dân cư Tổ dân phố 2 Kinh Giao, phường An Dương														50.000				50.000	50.000	
21	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ tạo lập quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trong khu dân cư Tổ dân phố 8 (Lê Lợi), phường An Dương														50.000				50.000	50.000	
II	**Nguồn bổ sung có mục tiêu của thành phố cho dự án cụ thể**		**54,839.666**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	**2,000.000**	-	-	**20,000.000**	**2,000.000**	**22,000.000**	
22	Xây dựng tuyến đường nối Nguyễn Trường Tộ với đê sông Lạch Tray - Giai đoạn 1	1569/QĐ-UBND ngày 04/9/2026	54,839.666										-		2,000.000			20,000.000	2,000.000	22,000.000	
IV	**DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH**				**239,290.666**				**(11,129.050)**			-			-						